

1500 SECURITY GATEWAYS



Bảo mật. Mạnh mẽ. Đơn giản.

Các thiết bị tường lửa Check Point dành cho tổ chức/doanh nghiệp vừa và nhỏ có hiệu vượt trội, tích hợp đầy đủ các tính năng như Tường lửa, VPN, AntiVirus, Application Control, URL Filtering, Email Security và SandBlast bảo vệ chống các hiểm họa mới. Tất cả được tổng hợp vào một thiết bị thiết bị nhỏ gọn, cấu hình và quản lý đơn giản



Tăng cường khả năng bảo mật cho các tổ chức/doanh nghiệp vừa và nhỏ với năng lực bảo mật cao cấp nhất

BẢO MẬT

Tỉ lệ ngăn chặn lên đến 100%, được khuyến nghị bởi NSS với hệ điều hành R80

MẠNH MẼ

Tăng gấp đôi hiệu năng của thiết bị, thông lượng tường lửa lên đến 4Gbps và khi bật đầy đủ các tính năng bảo mật là 660Mbps

ĐƠN GIẢN

Zero Touch hỗ trợ triển khai thiết bị vô cùng nhanh chóng, quản thiết bị bằng ứng dụng di động hoặc cổng quản trị tập trung

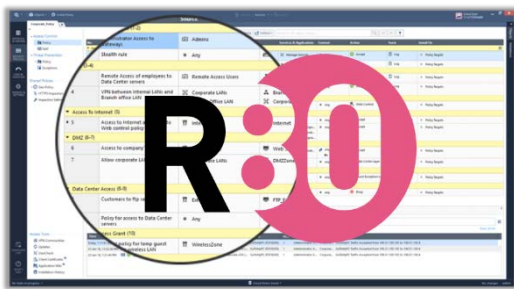
ĐIỂM NỔI BẬT

Bảo mật nâng cao, hiệu năng vượt trội

Dòng thiết bị tường lửa Check Point 1500 cung cấp giải pháp bảo mật toàn diện, tất cả trong một bảo vệ các tổ chức/doanh nghiệp vừa và nhỏ khỏi các hiểm họa tấn công mạng và đánh cắp dữ liệu.

Bảo mật toàn diện

- ❖ Next Generation Firewall
- ❖ Site-to-Site VPN
- ❖ Remote Access VPN
- ❖ Application Control and Web Filtering
- ❖ IoT Device Recognition
- ❖ Intrusion Prevention
- ❖ Antivirus
- ❖ Anti-Bot
- ❖ Anti-Spam
- ❖ SandBlast Threat Emulation (sandboxing)



Hệ điều hành R80

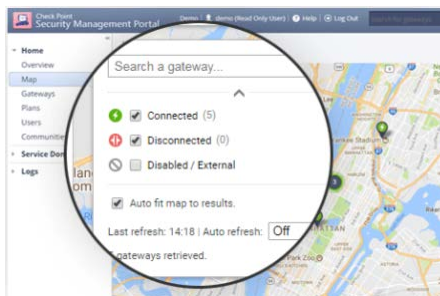
Hệ điều hành R80 dành cho các thiết bị Check Point 1500 giúp tăng cường hiệu năng, mang đến cho các tổ chức/doanh nghiệp vừa và nhỏ khả năng bảo mật vượt trội tương tự như các tổ chức/doanh nghiệp lớn.

- Chính sách thống nhất: tường lửa, quản lý ứng dụng, lọc web
- Chính sách được chia thành các Layer và các chính sách nhỏ
- Chính sách sử dụng các đối tượng (object): Domain, Dynamic và thời gian
- Tối ưu hóa VPN

Hỗ trợ kết nối: có dây, Wi-Fi, xDSL, 3/4G/LTE

LTE là thành phần cơ bản của bất kỳ kết nối WAN nào. Dòng thiết bị Check Point 1500 hỗ trợ 3/4G/LTE

- CAT6
- Hai SIM: nano và micro
- Ăng ten LTE: 1x main, 1x diversity
- Tương thích toàn cầu



Hỗ trợ triển khai nhanh chóng (Zero-touch), quản lý từ Cloud:

Giao diện Web trực quan, cho phép triển khai các thiết bị một cách hiệu quả. Bổ sung thêm cổng quản trị tập trung trên nền tảng Cloud cho phép quản lý lên đến 10000 thiết bị.

ĐIỂM NỔI BẬT

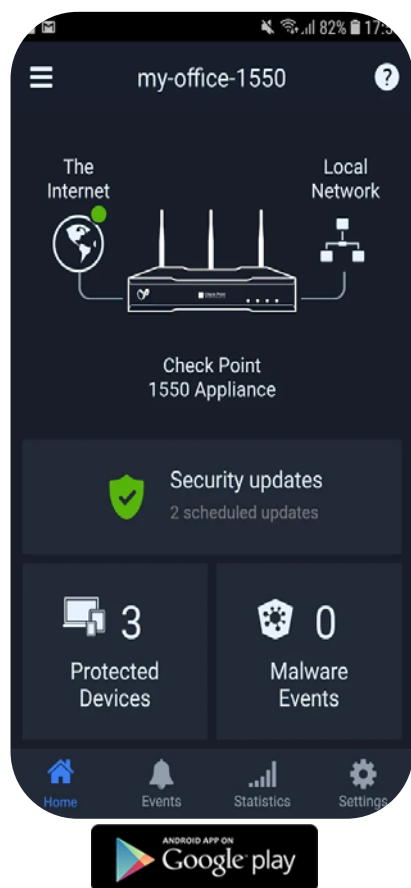
Giảm thiểu sự phức tạp trong quản lý các thiết bị bảo mật

Việc cài đặt các thiết bị tường lửa có thể hoàn tất trong vài phút bằng cách sử dụng các chính sách được định nghĩa sẵn. Dòng tường lửa Check Point 1500 có thể vừa được quản lý thông qua giao diện Web vừa có thể quản lý tập trung thông qua Cloud của Check Point (SMP) hoặc qua giao diện quản lý R80



Giám sát và báo cáo trực quan, đơn giản

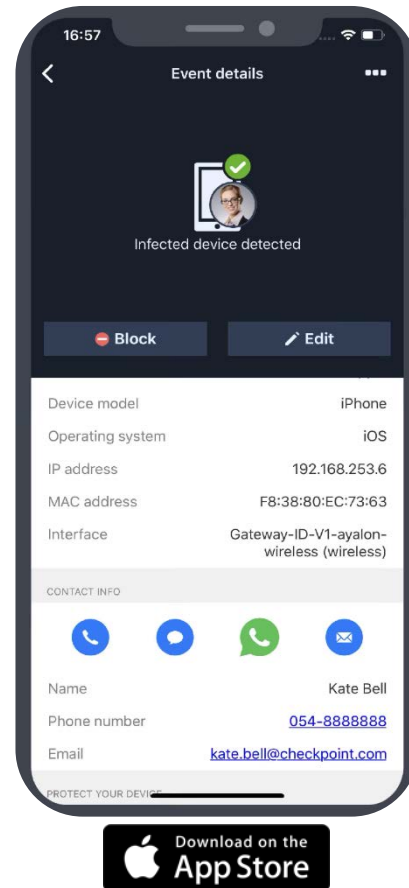
Giao diện Web có thể hiện thông tin Log, các máy tính đang có trong hệ thống, cung cấp các báo cáo theo giờ, theo ngày và theo tháng. Công cụ phân tích mạng cho phép thống kê các ứng dụng, người dùng sử dụng nhiều bằng thông nhất. Công cụ phân tích bảo mật cho phép xác định người dùng nào truy cập vào các Website có độ rủi ro cao hoặc sử dụng các ứng dụng có độ rủi ro cao.



Ứng dụng quản lý trên thiết bị di động

Ứng dụng trên thiết bị di động cho phép giám sát các sự kiện trong hệ thống theo thời gian thực, cảnh báo người quản trị khi hệ thống gặp nguy cơ, cho phép người quản trị nhanh chóng chặn đứng tấn công, cấu hình chính sách bảo mật cho nhiều thiết bị đồng thời.

- **Giám sát bảo mật:** xem các thiết bị được kết nối và bất kỳ mối đe dọa nào
- **Cảnh báo bảo mật theo thời gian thực:** về các cuộc tấn công hoặc các thiết bị trái phép
- **Giảm thiểu mối đe dọa tại chỗ:** nhanh chóng chặn các thiết bị bị nhiễm
- **Báo cáo và biểu đồ thống kê mạng:** hiểu rõ hơn về các kiểu sử dụng mạng của người dùng
- **Quản lý nhiều công:** quản lý an ninh trong lòng bàn tay của bạn



1530, 1550 (Wi-Fi model)

- ❶ 802.11n/ac Wi-Fi (optional)
- ❷ USB port
- ❸ 5x 1GbE LAN switch
- ❹ 1x 1GbE WAN interface
- ❺ Power button
- ❻ USB-C Console port
- ❼ 12V power connector



	1530	1550
Enterprise Testing Conditions		
Threat Prevention (Mbps) ¹	340	450
Next Generation Firewall (Mbps) ²	600	800
IPS Throughput (Mbps)	670	900
Firewall Throughput (Mbps)	1,000	1,000
RFC 3511, 2544, 2647, 1242 Performance (LAB)		
Firewall 1518 Byte UDP Packets (Mbps)	2,000	2,000
VPN AES-128 Throughput (Mbps)	970	1,300
Connections per Second	10,500	14,000
Concurrent Connections	500,000	500,000
Software		
Security	Firewall, VPN, User Awareness, QoS, Application Control, URL Filtering, IPS, Anti-Bot, Antivirus, Anti-Spam and SandBlast Threat Emulation (sandboxing)	
Unicast, Multicast Routing	OSPFv2, BGPv4 and 4++, RIP, IGMP	
Mobile Access License (Users)	100 remote SNX or Mobile VPN client users	
Hardware		
WAN Port	1x 10/100/1000Base-T RJ-45 port	
LAN Ports	5x 10/100/1000Base-T RJ-45 ports	
Wi-Fi (optional)	802.11 b/g/n/ac MIMO 3x3	
Radio Band (association rate)	One radio band non-concurrent: 2.4GHz (max 450 Mbps) or 5GHz (max 1,300 Mbps)	
Console Port	1x USB-C	
USB Port	1x USB 3.0	
Dimensions		
Enclosure	Desktop, wall mount	
Dimensions (W x D x H)	210 x 160 x 37.5 mm, 8.3 x 6.3 x 1.5 in.	
Weight	0.43 kg (0.95 lbs.)	
Environment		
Operating / Storage	0°C ~ 40°C / -45°C ~ 60°C (5~95%, non-condensing)	
Power Requirements		
AC Input	110 – 240VAC, 50 – 60 Hz	
Power Supply Rating	12V/3.3A 40W power adapter	
Power Consumption (Max)	17.92 (non-Wi-Fi); 21.95W (Wi-Fi)	
Heat Dissipation	61.11(non-Wi-Fi); 74.85(Wi-Fi)	
Certifications		
Safety Emissions Environment	UL/c-UL 62368-1 , IEC 62368-1 CB EMC, EMI EN55024, EN55032 Class B, VCCI, AS, NZS CISPR 32, IC ICES 03, RSS247, FCC: Part 15 Class B, C, E RoHS, REACH, WEEE	

1. Includes Firewall, Application Control, URL Filtering, IPS, Antivirus, Anti-Bot, SandBlast Zero-Day Protection with logging. 2. Includes Firewall, Application Control, IPS with logging.

SECURE YOUR EVERYTHING™

1570, 1590 (Wi-Fi, DSL model)

- 1 802.11n/ac (Wi-Fi option)
- 2 8x 1GbE LAN switch
- 3 1x 1GbE copper/fiber DMZ port
- 4 1x 1GbE WAN port
- 5 USB 3.0 port
- 6 xDSL port
- 7 USB-C console port
- 8 12V power connector



1500 Security Gateways | DATASHEET

	1570	1590
Enterprise Testing Conditions		
Threat Prevention (Mbps) ¹	500	660
Next Generation Firewall (Mbps) ²	970	1,300
IPS Throughput (Mbps)	1,050	1,400
Firewall Throughput (Mbps)	2,800	2,800
RFC 3511, 2544, 2647, 1242 Performance (LAB)		
Firewall 1518 Byte UDP Packets (Mbps)	6,400	6,400
VPN AES-128 Throughput (Mbps)	1,950	2,600
Connections per Second	15,750	21,000
Concurrent Connections	500,000	500,000
Software		
Security	Firewall, VPN, User Awareness, QoS, Application Control, URL Filtering, IPS, Anti-Bot, Antivirus, Anti-Spam and SandBlast Threat Emulation (sandboxing)	
Unicast, Multicast Routing	OSPFv2, BGPv4 and 4++, RIP, IGMP	
Mobile Access License (Users)	200 remote SNX or Mobile VPN client users	
Hardware		
WAN Port	1x 10/100/1000Base-T RJ-45 port	
DMZ Port	1x 10/100/1000Base-T RJ-45 / 1x 1000BaseF SFP port (transceiver not included)	
LAN Ports	8x 10/100/1000Base-T RJ-45 ports	
xDSL Port	1 x RJ11 ADSL2 (Annex A or B) and VDSL2 (up to 17a) port	
Wi-Fi (optional)	802.11 b/g/n and 802.11 n/ac wave II MIMO 4x4	
Radio Band (association rate)	Two radio bands concurrent: 2.4GHz (max 450 Mbps) and 5GHz (max 1,700 Mbps)	
3/4G/LTE (optional with Wi-Fi model)	3/4G/LTE Embedded modem, CAT6 with Main and Auxiliary antennas, Dual SIM (Nano and Micro)	
xDSL (optional with Wi-Fi model)	VDSL: G.993.1 (VDSL), G.993.2 (VDSL2), G.993.5 (VDSL2 Vectoring), G.998.4 (G.INP) VDSL2 profiles: 8a, 8b, 8c, 8d, 12a, 12b, and 17a ADSL: Annex A (POTS), Annex B (ISDN), G.992.1 (ADSL), G.992.3 (ADSL2), G.992.5 (ADSL2+), Annex M (ADSL2/2+) ,Annex L Reach-extended (ADSL2) Dying Gasp, DSL Forum TR-067, TR-100, TR-114 Conformity	
Console Port	1x USB-C	
USB Port	1x USB 3.0	
SD Card Slot	Micro-SD slot	
Dimensions		
Enclosure	Desktop	
Dimensions (W x D x H)	210 x 170 x 42 mm, 8.3 x 6.7 x 1.7 in.	
Weight	0.87 kg (1.9 lbs.)	
Environment		
Operating / Storage	0°C ~ 40°C / -45°C ~ 60°C (5~95%, non-condensing)	
Power Requirements		
AC Input	110 – 240VAC, 50 – 60 Hz	
Power Supply Rating	12V/3.3A 40W power adapter (non-Wi-Fi), 12V/5A 60W power adapter (all Wi-Fi models)	
Power Consumption (Max)	26.01W (non-Wi-Fi); 31.28W (Wi-Fi); 35.5W (Wi-Fi-LTE), 37.26W (Wi-Fi-DSL)	
Heat Dissipation (BTU/hr)	88.75 (non-Wi-Fi); 106.73 (Wi-Fi), 121.13 (Wi-Fi-LTE); 127.14 (Wi-Fi-DSL)	
Certifications		
Safety Emissions Environment	UL/c-UL,CB IEC,CE LVD 62368-1,CE VCCI,AS/NZS,FCC,IC Class B,FCC,AS/NZS,CE RED ETSI RoHS,REACH,WEEE	

1. Includes Firewall, Application Control, URL Filtering, IPS, Antivirus, Anti-Bot, SandBlast Zero-Day Protection with logging. 2. Includes Firewall, Application Control, IPS with logging.

SECURE YOUR EVERYTHING™

ORDERING INFORMATION

SECURITY APPLIANCES ¹	
1530 Security Appliance	CPAP-SG1530
1530 Wi-Fi Security Appliance	CPAP-SG1530W-xx
1550 Security Appliance	CPAP-SG1550
1550 Wi-Fi Security Appliance	CPAP-SG1550W-xx
1570 Security Appliance	CPAP-SG1570
1570 Wi-Fi Security Appliance	CPAP-SG1570W-xx
1570 Wi-Fi and xDSL Security Appliance	CPAP-SG1570WDSL-xx
1570 Wi-Fi and LTE Security Appliance	CPAP-SG1570WLTE-xx
1590 Security Appliance	CPAP-SG1590
1590 Wi-Fi Security Appliance	CPAP-SG1590W-xx
1590 Wi-Fi and xDSL Security Appliance	CPAP-SG1590WDSL-xx
1590 Wi-Fi and LTE Security Appliance	CPAP-SG1590WLTE-xx
WI-FI REGIONS (replace -xx in the SKU to specify the Wi-Fi region)	
USA, Canada	change -xx to -US
Europe	change -xx to -EU
Japan	change -xx to -JP
Australia, Argentina	change -xx to -AU
Israel	change -xx to -IL
China	change -xx to -CN
India, Chile	change -xx to -IN
New Zealand	change -xx to -NZ
Latin America, Singapore, Hong Kong, Thailand, Sri-Lanka	change -xx to -LA
ACCESSORIES	
SFP Short range transceiver (for the DMZ 1000BaseF port)	CPAC-TR-1SX
SFP Long range transceiver (for the DMZ 1000BaseF port)	CPAC-TR-1LX
SD memory card 32 GB	CPAC-1500-32GB-SD
SD memory card 64 GB	CPAC-1500-64GB-SD
Replacement Wi-Fi Antenna	CPAC-1500-WIFI-ANTENNA
Replacement LTE Antenna	CPAC-1590-LTE-ANTENNA
Replacement 40W AC Power Supply for 1550 and 1590 Wired	CPAC-1550-PSU
Replacement 60W AC Power Supply for 1570 and 1590 Wi-Fi and Wi-Fi-LTE	CPAC-1590-PSU
Rack Mount kit for the 1500	CPAC-1500/3600-RM-DUAL
ADDITIONAL SOFTWARE BLADES ²	
Mobile Access Blade for 50 concurrent connections	CPSB-MOB-50

¹ Add a NGFW, NGTP or NGTX subscription. Promotion bundles for 3 and 5 years include the security appliance, support and subscription package (see below). License includes support for SMP cloud management. ² Concurrent remote SNX or Mobile VPN client users. The MOB license is additive. The full Mobile Access web portal functionality is not supported.

3 and 5 Year Security Appliance, Support and Services Bundles

	NGFW	NGTP	NGTX
Security Appliance (wired, Wi-Fi or Wi-Fi with xDSL or embedded LTE)	✓	✓	✓
Premium Support (24 x 7 response, software upgrades and more)	✓	✓	✓
PRO Support option (proactive health monitoring service)	✓	✓	✓
Firewall	✓	✓	✓
VPN	✓	✓	✓
Mobile Access (includes 100 concurrent users in the 1530, 1550 or 200 in the 1570, 1590)	✓	✓	✓
Application Control	✓	✓	✓
Intrusion Prevention System	✓	✓	✓
URL Filtering		✓	✓
Antivirus and Anti-Bot		✓	✓
Threat Emulation (sandboxing)			✓

CONTACT US

 EMAIL: INFO@CHECKPOINT.COM

 WEB: WWW.CHECKPOINT.COM